

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 – ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số: **64/2026/HS-ST**
Ngày 17/7/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Phên tòa: Ông Đinh Văn Long.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Văn Tiên;

Ông Võ Kim Thắng.

- Thư ký Phên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Đà Nẵng tham gia Phên tòa: Ông Nguyễn Hồng Sơn, ông Võ Như Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2026/TLST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1012/2026/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

Trần Chí A, sinh ngày 10/10/1997, tại: xã L, thành phố Đà Nẵng. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn 5, xã L, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Th và bà Phan Thị H ; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không;

Về nhân thân: Ngày 12/8/2025, bị Đoàn Biên phòng cửa khẩu Quốc tế Tịnh Biên ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.250.000 đồng về hành vi không xuất trình được hộ chiếu. Hiện nay An đã nộp phạt.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/8/2025, có mặt tại Phên tòa.

- Bị hại: Trần Hoàng Ph, sinh năm 1990. Nơi đăng ký thường trú: thôn T, xã T, thành phố Đà Nẵng hiện đang chấp hành án tại trại giam Bình Điền thuộc Cục C10 Bộ Công an.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Phan Thị H, sinh năm 1970. Nơi cư trú: Thôn 5, xã L, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

2. Ông Trần Th, sinh năm 1971. Nơi cư trú: Thôn 5, xã L, thành phố Đà Nẵng.

Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 2001. Nơi cư trú: thôn Q, xã C, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Thế V, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Thôn 5, xã T, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 2001. Nơi cư trú: thôn H, xã T, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

4. Anh Phan Xuân T, sinh năm 2004. Nơi cư trú: thôn T, xã T, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

5. Chị Trần Thị Ph, sinh năm 1994. Nơi cư trú: Thôn 5, xã L, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

6. Chị Trần Thị Cẩm N, sinh ngày 09/6/2008. Nơi cư trú: Thôn 5, xã L, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của chị Trần Thị Cẩm N: Bà Phan Thị H, sinh năm 1970. Nơi cư trú: Thôn 5, xã L, thành phố Đà Nẵng (mẹ ruột chị N) và ông Trần Th, sinh năm 1971. Nơi cư trú: Thôn 5, xã L, thành phố Đà Nẵng (cha ruột chị N). Bà H có mặt, ông Th vắng mặt.

7. Chị Đoàn Thị P, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn 5, xã L, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

8. Ông Trần Văn P, sinh năm 1967. Nơi cư trú: thôn T, xã T, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

9. Anh Võ Văn Ph, sinh năm 1996. Nơi cư trú: Thôn 5, xã L, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại Phên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 02/8/2021, Nguyễn Văn H, Phan Xuân T, Nguyễn Văn Q cùng đi đến xã L, thành phố Đà Nẵng chơi. Trên đường đi, H nhớ đến việc Trần Hoàng Ph (bạn của H) đã nói với H về việc Trần Chí A nợ Ph số tiền 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng nhưng Ph đòi nhiều lần chưa được. Ph nhờ H khi nào biết A có ở nhà thì báo cho Ph biết để đến gặp A đòi tiền nợ. H, T, Q đi đến nhà Phan Thị H (mẹ của Trần Chí A) thì thấy A đang ở nhà. H vào nhà gặp A và nói A trả số tiền 20.000.000 đồng đã vay của Ph nhưng A không đồng ý. A nói với H, A vay 20.000.000 đồng của P nên sẽ trả cho P chứ không trả cho ai hết. A gọi điện thoại cho P hẹn một tháng rưỡi hoặc hai tháng đi làm có tiền sẽ trả. Nghe A nói vậy, H gọi điện thoại cho Ph, lúc này Ph đang ngồi uống cà phê với Nguyễn Thế V tại xã T nên Ph rủ V cùng

đi đến nhà bà H gặp Trần Chí A để lấy tiền nợ. V điều khiển xe mô tô chở Ph đến nhà bà H thì gặp A, H, T, Q ngồi tại bàn trong nhà bếp của bà H. Tại đây, Ph yêu cầu An trả nợ 20.000.000 đồng mà A vay mượn của P. A nói lại, tiền A vay của P sẽ trả cho P nhưng hiện nay do dịch bệnh chưa làm ra tiền xin hẹn hai tháng sau sẽ trả tiền gốc còn lãi khi nào có sẽ trả sau. Ph nói tiền của P cho A mượn thực ra là tiền của Ph nên Ph yêu cầu A trả tiền cho Ph. Khi nhóm của Ph đang nói chuyện với An thì bà H lấy điện thoại ra quay video và nói không được tập trung đông người trong nhà mình do dịch bệnh Covid- 19. Nghe vậy, V nói H, T, Q đi ra ngoài để Ph và V nói chuyện với An. H, T, Q đi ra sân đứng một lúc thì định đi ra ngoài đường. Tuy nhiên, khi ra đến cổng, H, T, Q bị Trần Thị Ph đóng cổng không cho đi ra nên H cãi nhau, xô xát với Trần Thị Ph. Lúc này, Phan Thị H đi từ nhà ra sân nhà bếp la lớn tiếng. Ph cũng đứng dậy đi ra đứng ở hiên nhà bếp nói qua nói lại với bà H: “*Bọn con lên nói chuyện đường hoàng chứ có làm chi đóng cửa cổng không cho ra*”, Hồng nói: “*Đóng cổng lại gọi Công an đến giải quyết*”, Ph nói lại lớn tiếng: “*Cô cứ gọi Công an đến giải quyết, con cô nợ con lên nói chuyện đường hoàng chứ có quậy phá chi đâu mà cô khóa cổng ngõ không cho con ra*”. Lúc này, A chạy xuống phòng bếp lấy cái rựa (Dài 76,5 cm, có cán gỗ tròn dài 50 cm, lưỡi bằng kim loại có máu cong dài 26,5 cm) trên thùng đựng lúa đi ra. Ph nhìn thấy nên nói với A: “*Mi làm chi rựa, tau lên nói chuyện đường hoàng, cắt con rựa đi*”, A cầm con rựa đi lui về phía sau nhà bếp. Ph tiếp tục đi ra đứng ngoài sân giáp với hiên nhà bếp tiếp tục nói qua lại với bà H, còn chị Ph tiếp tục la lớn tiếng ngoài khu vực cổng. Nghe chị Ph la lớn tiếng ngoài cổng, A nghĩ những người đi cùng Ph đã đánh chị Ph nên bức tức. A cầm cái rựa trên 02 tay chạy từ phòng bếp ra sân hướng đến vị trí Ph đang đứng, nghe tiếng động phía sau, Ph quay người lại thấy A còn cách khoảng 01 mét cầm rựa bằng hai tay đưa lên cao chém theo hướng từ trên xuống vào mình. Ph liền khụy chân hạ thấp thân người đưa tay trái lên khỏi đầu, lòng bàn tay hơi ngửa để đỡ thì bị rựa chém trúng làm đứt gần lìa cẳng tay trái. Bị chém, Ph đi lùi về sau khoảng ba bước và dùng tay phải giữ vết thương, còn A vứt cái rựa ở hiên nhà bếp rồi bỏ chạy ra phía sau vườn trôn. Cùng thời điểm này, Trần Th (cha của A) đi làm về nhìn thấy mọi người cãi nhau ở khu vực cổng nên xông vào dùng tay tát Ph nhưng không gây thương tích. Sau đó, Ph được V và H đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Nam cấp cứu, điều trị, còn những người khác ra về. Bà H đi vào hiên nhà bếp nhặt cái rựa để lại trên thùng lúa và nhìn thấy ở nền nhà bếp bể vỡ 03 ly thủy tinh, nồi cơm điện bị rơi xuống nền móp méo nên đã gọi cho Công an xã báo cáo sự việc. Khi lực lượng Công an đến, bà H đã giao nộp cái rựa mà A sử dụng để gây thương tích cho Ph.

Sau khi gây thương tích cho Ph, A bỏ đi khỏi địa phương. A xuất cảnh qua Campuchia tìm việc làm. Ngày 12/8/2025, A bị lực lượng chức năng của Campuchia trục xuất qua cửa khẩu quốc tế B, An Giang và bị Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Nẵng bắt theo Quyết định truy nã số: 01/QĐTN ngày 27/01/2022 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam (cũ).

* Tại Bản giám định bổ sung thương tích số: 395/GĐTT.21 ngày 11/10/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Nam kết luận tỷ lệ thương tích của Trần Hoàng Ph là 50% (năm mươi).

Quá trình điều tra, bị cáo Trần Chí A khai báo thành khẩn, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. A đã tác động người thân tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho bị hại số tiền 100.000.000 đồng (*một trăm triệu*) nhằm khắc phục hậu quả.

*** Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu, xử lý vật chứng:**

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng đã tạm giữ đồ vật, tài liệu gồm:

1. Một cái rựa có cán bằng gỗ, hình trụ tròn, dài 50 cm; lưỡi rựa bằng kim loại, dài 26,5 cm, bản rựa chỗ rộng nhất 03 cm, lưỡi sắc bén, sống rựa phẳng và mũi rựa có mấu cong. Đây là công cụ lao động của gia đình bà H nhưng A đã sử dụng làm hung khí gây thương tích.

2. Một chiếc dép nhựa, màu đen, quai màu trắng. Đây là T sản của Trần Chí A bỏ lại hiện trường, không liên quan vụ án.

3. Một điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, loại bàn phím bấm, đã qua sử dụng. Đây là tài sản của Nguyễn Văn H không liên quan vụ án.

Tổng cộng: 03 (*ba*) khoản.

*** Về dân sự:**

- Trần Chí A đã tác động gia đình thỏa thuận, khắc phục cho Trần Hoàng Ph số tiền 100.000.000 (*một trăm triệu*) đồng. Trần Hoàng Ph không có yêu cầu đền bù gì thêm.

- Phan Thị H không có yêu cầu đền bù đối với cái rựa bị tạm giữ và những đồ vật bị bể vỡ gồm 03 ly thủy tinh và 01 nồi cơm điện.

Tại bản Cáo trạng số: 33/ CT-VKSKV7-HS ngày 04 tháng 02 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Trần Chí A về tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025*).

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại Phên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025*), xử phạt bị cáo Trần Chí A từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại Phên tòa, bị cáo Trần Chí A thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại Phên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7-Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại Phên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Chí A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, kết luận giám định pháp y về thương tích cùng các T liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại Phên tòa. Vì vậy, có đủ căn cứ xác định:

Chiều ngày 02/8/2021, anh Trần Hoàng Ph cùng Nguyễn Thế V, Nguyễn Văn H, Phan Xuân T và Nguyễn Văn Q đến nhà bà Phan Thị H để yêu cầu bị cáo Trần Chí A trả khoản tiền còn nợ. Trong khi bị cáo và anh Ph đang nói chuyện tại khu vực nhà dưới thì tại khu vực cổng xảy ra việc cãi vã, xô xát giữa Nguyễn Văn H và chị Trần Thị Ph. Từ lời khai của bị cáo, bị hại, những người làm chứng tại Phên tòa và các T liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định bị cáo không trực tiếp chứng kiến diễn biến sự việc xảy ra tại khu vực cổng mà chỉ nghe tiếng ồn phát ra từ phía trước nhà. Bị cáo khai việc sử dụng rựa xuất phát từ việc nghe tiếng ồn phát ra từ khu vực cổng và cho rằng có sự việc xảy ra với người thân. Tuy nhiên, lời khai của bị cáo về nguyên nhân dẫn đến hành vi sử dụng rựa gây thương tích cho anh Trần Hoàng Ph không thống nhất trong quá trình giải quyết vụ án. Tại Phên tòa, bị cáo khai chỉ nhìn thấy anh Ph chỉ tay về phía khu vực cổng nhưng không xác định rõ có chỉ vào mẹ của bị cáo hay không; bà Phan Thị H cũng xác nhận anh Ph chỉ tay về phía ngoài cổng. Trong khi đó, lời khai của bị hại, những người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ không thể hiện anh Trần Hoàng Ph có hành vi tấn công, đe dọa hoặc xâm hại trực tiếp đối với bị cáo hay người thân của bị cáo trước thời điểm bị cáo sử dụng rựa. Kết quả xét hỏi còn thể hiện, sau khi nghe tiếng ồn, bị cáo đứng dậy đi lấy một cây rựa. Khi thấy bị cáo cầm rựa, anh Ph đã nói A cất rựa đi, rồi anh Ph tiếp tục đi ra khu vực sân. Ngay sau đó, bị cáo dùng hai tay cầm rựa chém một nhát từ trên xuống trúng cẳng tay trái của anh Trần Hoàng Ph, gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 50%.

Như vậy, hành vi của bị cáo Trần Chí A sử dụng rựa là hung khí nguy hiểm chém anh Trần Hoàng Ph, gây thương tích với tỷ lệ 50% đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung các năm 2017 và 2025) như Cáo trạng của Viện kiểm sát

nhân dân khu vực 7 – Đà Nẵng truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm quyền được pháp luật bảo vệ về sức khỏe của công dân, đồng thời ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc sử dụng rựa là hung khí nguy hiểm để tấn công người khác có thể gây hậu quả nghiêm trọng nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Mặc dù không trực tiếp chứng kiến diễn biến sự việc xảy ra tại công và không có căn cứ xác định bị hại đang có hành vi tấn công, đe dọa hoặc xâm hại đối với bị cáo hay người thân của bị cáo, bị cáo vẫn chủ động đi lấy rựa. Khi thấy bị cáo cầm rựa, anh Trần Hoàng Ph đã yêu cầu bị cáo cất rựa đi rồi tiếp tục đi ra sân. Trong hoàn cảnh đó, bị cáo hoàn toàn có đủ điều kiện để kiềm chế bản thân và lựa chọn cách xử sự phù hợp với pháp luật, nhưng vẫn dùng hai tay cầm rựa chém mạnh một nhát từ trên xuống trúng cẳng tay trái của anh Trần Hoàng Ph, gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 50%.

Hành vi của bị cáo thể hiện sự hung hãn, coi thường pháp luật; cách thức thực hiện mang tính chất côn đồ khi chỉ vì cho rằng người thân của mình bị đánh mà đã lựa chọn sử dụng rựa là hung khí nguy hiểm để giải quyết sự việc, dẫn đến bị hại bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ 50%. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xét thấy, sau khi chém một nhát gây thương tích cho anh Trần Hoàng Ph, mặc dù không có ai can ngăn hoặc ngăn cản và bị cáo vẫn có điều kiện tiếp tục tấn công, nhưng đã tự dừng lại, vứt cây rựa tại hiện trường rồi bỏ chạy. Đây là tình tiết được Hội đồng xét xử xem xét khi đánh giá toàn diện tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Do đó, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo khỏi xã hội trong một thời gian tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đồng thời bảo đảm tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại Phên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường cho bị hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân, trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi không xuất trình được hộ chiếu khi bị lực lượng chức năng Campuchia trực xuất về Việt Nam là vi phạm hành chính, không liên quan đến hành vi phạm tội trong vụ án này nên không phải là căn cứ đánh giá bị cáo có nhân thân xấu.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 100.000.000 (*Một trăm triệu*) đồng. Tại Phên tòa, bị hại xác nhận đã nhận đủ tiền và không yêu cầu bồi thường thêm. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về trách nhiệm dân sự.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) cây rựa có cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại là công cụ lao động của gia đình bà Phan Thị H nhưng đã được bị cáo sử dụng làm hung khí thực hiện hành vi phạm tội. Tại Phên tòa, bà Phan Thị H xác định không yêu cầu nhận lại cây rựa. Xét đây là vật chứng dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 (một) chiếc dép nhựa màu đen, quai màu trắng là tài sản của bị cáo bỏ lại tại hiện trường, không còn giá trị sử dụng và bị cáo không có yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, loại bàn phím bấm, đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn H, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho anh Nguyễn Văn H.

[7] Các vấn đề có liên quan trong vụ án:

- Đối với nội dung bị cáo khai về dấu hiệu của hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, do chưa đủ căn cứ chứng minh nên Cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục xác minh, xử lý theo quy định của pháp luật là có căn cứ.

- Đối với hành vi của ông Trần Th dùng tay tát anh Trần Hoàng Ph nhưng không gây thương tích, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Nẵng chuyển nội dung và tài liệu liên quan đến Công an xã L, thành phố Đà Nẵng xử lý theo quy định của pháp luật là có căn cứ.

- Trần Thị Ph cãi nhau, xô xát với Nguyễn Văn H tại khu vực công ngõ nhà bà H, dẫn đến việc Phượng bị ngã nhưng không bị thương tích, Phượng cũng không có yêu cầu gì nên không xem xét xử lý đối với H.

- Đối với 03 ly thủy tinh bị bể vỡ và 01 nồi cơm điện bị móp méo hư hỏng là tài sản của Phan Thị H. Trong lúc Trần Chí A chạy vào nhà bếp lấy rựa rồi chạy ra chém Trần Hoàng Ph, đã va chạm với chiếc bàn làm rơi 03 ly thủy tinh và 01 nồi cơm điện xuống nền nhà gây bể vỡ hư hỏng. Nhận thấy, người gây ra hư hỏng tài sản của mình là Trần Chí A (*con của bà H*), giá trị tài sản thiệt hại không đáng kể nên bà H không yêu cầu gì nên không xem xét.

- Chiều ngày 02/8/2021, Trần Hoàng Ph, Nguyễn Thế V, Nguyễn Văn H, Phan Xuân T và Nguyễn Văn Q đến nhà bà H nhằm mục đích gặp An để nói chuyện đòi tiền nợ. Những người này, khi đến nhà bà H không mang theo hung khí, không có hành vi gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương, không có hành vi đe dọa hay tấn công người thân gia đình bà H, không có hành vi đập phá tài sản trong gia đình bà H. Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là phù hợp.

- Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Trần Chí A bỏ trốn ở nhiều nơi. Đến ngày 23/11/2021, A xuất cảnh qua Campuchia bằng Hộ chiếu số C9814179. Ngày

12/8/2025, An bị lực lượng chức năng Campuchia trục xuất qua cửa khẩu Quốc tế B, An Giang. Đồn Biên phòng cửa khẩu Quốc tế Tịnh Biên ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính Trần Chí A về hành vi không xuất trình được hộ chiếu. Trần Chí A xuất cảnh sang Campuchia đúng quy định pháp luật nên không đề cập xử lý.

- Đối với một cái rựa (*hung khí trong vụ án*) có cán bằng gỗ, hình trụ tròn dài 50 cm; lưỡi rựa bằng kim loại dài 26,5 cm, bản rựa chỗ rộng nhất 03 cm, lưỡi sắc bén, sống rựa phẳng và mũi rựa có mấu cong có dấu hiệu của tội “*Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*” theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025*). Tuy nhiên, thời điểm xảy ra vụ án vào ngày 02 tháng 8 năm 2021 nhưng Thông tư 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ có hiệu lực ngày 01/01/2025. Do vậy, không có căn cứ để trưng cầu giám định (*cái rựa là hung khí trong vụ án*) để xử lý các hành vi liên quan theo quy định tại Điều 304 Bộ luật Hình sự 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025*)

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung các năm 2017 và 2025).

1. Tuyên bố bị cáo **Trần Chí A** phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Chí A** 08 (tám) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13 tháng 8 năm 2025

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*đã sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025*) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) cái rựa có cán bằng gỗ, hình trụ tròn, dài 50 cm; lưỡi rựa bằng kim loại, dài 26,5 cm, bản rựa chỗ rộng nhất 03 cm, lưỡi sắc bén, sống rựa phẳng và mũi rựa có mấu cong.

+ Một chiếc dép nhựa, màu đen, quai màu trắng.

- Trả lại cho anh Nguyễn Văn H: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, loại bàn phím bấm, đã qua sử dụng.

(*Các vật chứng nêu hiện nay Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 – Đà Nẵng, đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 03/3/2026*).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025*); điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Buộc bị cáo Trần Chí A phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (17/7/2026). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND khu vực 7 – Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Nẵng;
- Phòng THADS khu vực 7 – Đà Nẵng;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo, bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, án văn, T.H.A.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

(đã ký)

Đình Văn Long



Nơi nhận:

- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND khu vực 7 – Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Nẵng;
- Phòng THADS khu vực 7 – Đà Nẵng;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo, bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, án văn, T.H.A.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÂN TÒA**

Đinh Văn Long